

Bản án số 03/2019/HSST
Ngày 22 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến và ông Đinh Duy Quyết

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2018/HSST ngày 19/12/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Ngô Minh N (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1983; tại xã V, huyện N, tỉnh Q; trú tại số nhà 119/13, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Minh Đ và bà Nguyễn Thị Á; vợ Hoàng Thị T, và có 01 con sinh năm 2011; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/9/2018 đến ngày 25/9/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Sỹ D (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1983; tại xã Y, huyện N, tỉnh T; nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã Y, huyện N, tỉnh T; trú tại 496/1/3 đường D phường 6, quận G, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chính T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ Nguyễn Thị B, và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/9/2018 đến ngày 25/9/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn N1 (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1986; tại xã V, huyện N, tỉnh Q; trú tại thôn G, xã V, huyện N, tỉnh Q; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần B và bà Trần Thị T; vợ Bùi Thị H, chưa có con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/9/2018 đến ngày 25/9/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Ngô Minh C (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1991; tại xã V, huyện N, tỉnh Q; trú tại thôn G, xã V, huyện N, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Minh Đ và bà Nguyễn Thị Á; vợ con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/9/2018 đến ngày 25/9/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:**

Anh **Bùi Mạnh T**, sinh năm 1990; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngô Minh N, Trần Văn N1, Ngô Minh C, Nguyễn Sỹ D và anh Bùi Mạnh T, đều là công nhân đang thi công công trình nhà máy nước sạch huyện G, tỉnh N. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/9/2018, sau khi ăn cơm trưa xong, năm người thuê phòng 104, nhà nghỉ Hải Anh của anh Tạ Quang V, sinh năm 1985, ở đường 477, xã G, huyện G, để nghỉ ngơi. Quá trình ngồi nói chuyện trong phòng, N rủ D, N1 và anh T đánh bạc bằng hình thức “Đánh liêng” được thua bằng tiền. Nhân lấy 01 bộ tú lơ khơ trên mặt tủ ti vi trong phòng nghỉ 104, để xuống đệm giường ngủ. Sau đó, C từ phòng tắm đi ra, rồi C, N, N1 và D ngồi xuống giường bên trong của phòng nghỉ và cùng đánh bạc bằng hình thức “Đánh liêng” được thua bằng tiền. Mức thắng thua mỗi ván thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Còn anh Bùi Mạnh T không chơi, nằm ngủ tại giường bên ngoài. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Ngô Minh N, Trần Văn N1, Ngô Minh C và Nguyễn Sỹ D đang đánh bạc thì bị Công an huyện G phối hợp với Công an xã P phát hiện bắt quả tang. Thu trên đệm giường nơi C, N1, N, D đang ngồi đánh bạc số tiền 4.490.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 ví giả da màu đen của D bên trong có số tiền 1.800.000 đồng; 01 chiếc ví giả da màu nâu của N bên trong có số tiền 90.000 đồng; 01 chiếc ví giả da màu đen của N1 bên trong có số tiền 800.000 đồng. Ngoài ra còn thu trong người C số tiền 70.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: số tiền Ngô Minh N, Trần Văn N1, Ngô Minh C và Nguyễn Sỹ D sử dụng vào việc đánh bạc ngày 20/9/2018 là 7.250.000 đồng (*gồm: số tiền 4.490.000 đồng thu trên đệm giường, 1.800.000 đồng thu giữ của D; 800.000 đồng thu giữ của N1; 90.000 đồng thu giữ của N và 70.000 đồng thu giữ trong người C*).

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-GV ngày 19/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố **Ngô Minh N, Trần Văn N1, Ngô Minh C và Nguyễn Sỹ D** ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Minh N, Trần Văn N1, Ngô Minh C và Nguyễn Sỹ D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Minh N, Trần Văn N1, Ngô Minh C và Nguyễn Sỹ D phạm tội “**Đánh bạc**”; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (thêm khoản 2 đối với bị cáo D) Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Ngô Minh N** từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; bị cáo **Trần Văn N1** từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng; bị cáo **Ngô Minh C** từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng; bị cáo **Nguyễn Sỹ D** từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.250.000 đồng (*gồm: số tiền 4.490.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 1.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Sỹ D; 800.000 đồng thu giữ của Trần Văn N1; 90.000 đồng thu giữ của Ngô Minh N và 70.000 đồng thu giữ của Ngô Minh C*).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Ngô Minh N, Trần Văn N1, Ngô Minh C và Nguyễn Sỹ D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án,

đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút ngày 20/9/2018, tại phòng 104, nhà nghỉ Hải Anh, ở đường 477, xã P, huyện G các bị cáo Ngô Minh N, Nguyễn Sỹ D, Trần Văn N1 và Ngô Minh C đã sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đánh bài dưới hình thức “Đánh liêng” được thua bằng tiền, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an huyện G, tỉnh N bắt quả tang thu giữ tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.250.000 đồng

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Hành vi của bị cáo Ngô Minh N, Nguyễn Sỹ D, Trần Văn N1 và Ngô Minh C đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo các bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, vai trò của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Ngô Minh N là người khởi xướng, chủ động rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, rồi cùng các bị cáo khác đánh bạc. Do vậy, Ngô Minh N xếp vai trò đầu trong vụ án. Đối với Nguyễn Sỹ D, Trần Văn N1 và Ngô Minh C đều là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo này lần lượt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Minh N, Nguyễn Sỹ D, Trần Văn N1 và Ngô Minh C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo D có mẹ là người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn, nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền bị cáo Ngô Minh N, Trần Văn N1, Ngô Minh C và Nguyễn Sỹ D sử dụng vào việc đánh bạc là 7.250.000 đồng (gồm: số tiền 4.490.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 1.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Sỹ D; 800.000 đồng thu giữ của Trần Văn N1; 90.000 đồng thu giữ của Ngô Minh N và 70.000 đồng thu giữ của Ngô Minh C). Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da màu đen thu giữ của Nguyễn Sỹ D, 01 ví giả da màu đen thu giữ của Trần Văn N1 và 01 ví giả da màu nâu thu giữ Ngô Minh N. Quá trình điều tra xác định là tài sản của D, N1 và N không sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại các tài sản trên cho D, N1 và N là phù hợp.

[10]. Đối với anh Tạ Quang V, là chủ nhà nghỉ Hải Anh. Quá trình các bị can N, D, N1 và C đánh bạc, anh V không biết, vì vậy không đủ căn cứ để xử lý.

[11] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[12] **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo *Ngô Minh N, Trần Văn N1, Ngô Minh C và Nguyễn Sỹ D* phạm tội "**Đánh bạc**".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (thêm khoản 2 đối với bị cáo Diễn) Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- + Xử phạt bị cáo **Ngô Minh N: 23.000.000** (hai mươi ba triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Trần Văn N1: 22.000.000** (hai mươi hai triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Ngô Minh C: 22.000.000** (hai mươi hai triệu) đồng.
- + Xử phạt bị cáo **Nguyễn Sỹ D: 21.000.000** (hai mươi một triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.250.000 đồng (gồm: số tiền 4.490.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 1.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Sỹ D; 800.000 đồng thu giữ của Trần Văn N1; 90.000 đồng thu giữ của Ngô Minh N và 70.000 đồng thu giữ của Ngô Minh C);

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị; (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 20/12/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Ngô Minh N, Trần Văn N1, Ngô Minh C và Nguyễn Sỹ D mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành

